

Số: *18* /2018/QĐ-UBND

*Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 6 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;*

*Căn cứ Thông tư Liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích;*

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 516/TTr-SVHTT ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc phê duyệt Quyết định ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2018 và thay thế Quyết định số 4262/2006/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quy chế tạm thời phân cấp quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính Phủ;
- Bộ VHTTDL (Cục Di sản văn hóa);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VB);
- TTr.TU; TTr.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể trong tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh (KTVB);
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo BR - VT;
- Lưu: VT, VX3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Đặng Minh Thông**

## QUY CHẾ

### Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm  
2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

### Chương I

## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là di tích) đã được xếp hạng và công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên thuộc danh mục kiểm kê di tích (sau đây gọi tắt là di tích thuộc danh mục kiểm kê) thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân tỉnh).

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam; Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đã xếp hạng hoặc được giao quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát huy giá trị và di tích thuộc danh mục kiểm kê trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp trong lĩnh vực quản lý theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn.

## Chương II

# BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

### Điều 4. Kiểm kê di tích

1. Di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh phải được kiểm kê, lập hồ sơ theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện kiểm kê di tích trên địa bàn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố hoặc điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích.

Định kỳ hàng năm tổng hợp số liệu về những biến động (tăng, giảm); định kỳ 05 (năm) năm thực hiện rà soát và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân xã phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) chịu trách nhiệm kê khai bổ sung các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên trên địa bàn chưa có trong danh mục kiểm kê di tích, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) lập danh sách, gửi Sở Văn hóa và Thể thao để kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

### Điều 5. Xếp hạng di tích, tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích

1. Lập hồ sơ xếp hạng di tích: Việc lập hồ sơ xếp hạng di tích thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (sau đây gọi tắt là Nghị định số 98/2010/NĐ-CP) và Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL).

2. Tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích:

- a) Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn đón Bằng xếp hạng di tích;
- b) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc ủy quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt;
- c) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh.

### Điều 6. Quản lý mặt bằng và không gian di tích.

1. Di tích thuộc danh mục kiểm kê phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian.

2. Di tích đã được xếp hạng phải thực hiện cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích, cụ thể:

a) Sau khi di tích được xếp hạng phải được xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích. Việc xác định khu vực bảo vệ và nguyên tắc xác định phạm vi các khu vực bảo vệ thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009, Điều 14, Nghị định 98/2010/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm công khai khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức việc cấm mốc giới;

b) Hình thức, quy cách, cách thực hiện cột mốc phải thực hiện đúng quy định, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông qua lại; không làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường di tích; không ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích;

c) Hồ sơ cấm mốc giới được quản lý, lưu giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL và các quy định khác của pháp luật.

3. Ngay sau khi di tích được xếp hạng, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích chịu trách nhiệm xây dựng nội quy, bản trích giới thiệu nội dung di tích.

4. Việc cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích phải thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

### **Điều 7. Quản lý hiện vật thuộc di tích**

1. Định kỳ hàng năm, các đơn vị quản lý di tích cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo kiểm kê hiện vật thuộc di tích đã được xếp hạng và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 10 tháng 11.

2. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không tự ý di dời, tu sửa, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích hoặc tiếp nhận, đưa thêm hiện vật vào di tích và khuôn viên di tích khi chưa được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về văn hóa.

### **Điều 8. Quản lý hoạt động phát huy giá trị di tích**

1. Lễ hội tổ chức tại di tích phải tuân thủ quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội và quy định của tỉnh. Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích.

2. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích, an ninh trật tự và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích.

4. Tập thể, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi làm xâm hại đến di tích, di vật; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường di tích xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện nếp sống văn minh tại di tích; dâng lễ, đặt tiền lễ, tiền giọt dầu, thắp hương, hóa sớ, bỏ rác thải đúng nơi quy định.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

### **Điều 9. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích**

1. Nguồn thu của di tích bao gồm:

- a) Phí tham quan di tích;
- b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích;
- c) Nguồn tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và các khoản thu khác (bằng tiền và hiện vật).

2. Quản lý, sử dụng:

- a) Nguồn thu từ phí tham quan di tích được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí;
- b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích được sử dụng theo quy định;
- c) Nguồn xã hội hóa được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo nguyên tắc công khai, minh bạch, chi đúng mục đích, đúng quy định (trang trải các chi phí: Điện; nước; hương đèn; chỉnh trang bàn thờ; đón tiếp khách tham quan; bảo vệ, vệ sinh; trông coi, bảo quản, tu bổ di tích, hoạt động từ thiện và các hoạt động khác nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích) và được sự giám sát, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo phân công quản lý.

## **Chương III**

### **BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH**

**Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; điều chỉnh quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích**

1. Thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi chung là quy hoạch di tích); Điều chỉnh quy hoạch di tích thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 70/2012/NĐ-CP).

2. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích theo quy định tại Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Tổ chức lập quy hoạch di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 61/2016/NĐ-CP).

### **Điều 11. Lập, thẩm định, thỏa thuận, phê duyệt chủ trương lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích**

1. Việc lập, thẩm định, thỏa thuận, phê duyệt chủ trương lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi chung là dự án tu bổ di tích) thực hiện như sau:

a) Đối với dự án tu bổ di tích có sử dụng vốn đầu tư công: Thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật Di sản văn hóa, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

b) Đối với dự án, các hoạt động duy tu bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa di tích sử dụng vốn sự nghiệp, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/2012/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Tổ chức lập dự án tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP.

3. Văn bản đề nghị thỏa thuận chủ trương lập dự án của cấp được phân công quản lý di tích có các nội dung: Tên dự án, địa điểm; cấp xếp hạng (nếu có); sự cần thiết đầu tư (gồm thông tin về hiện trạng di tích, tình trạng bảo quản, hiện trạng xuống cấp và các thông tin khác); mục tiêu đầu tư; quy mô, hạng mục dự kiến đầu tư; khái toán tổng mức đầu tư; thời gian thực hiện dự án; nguồn vốn đầu tư (làm rõ nguồn vốn trong các giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư; cơ cấu nguồn vốn đầu tư). Trong trường hợp dự kiến sử dụng nguồn xã hội hóa phải đảm bảo tính khả thi của việc huy động; trường hợp sử dụng nguồn vốn đầu tư

công phải có tài liệu, văn bản của cơ quan có thẩm quyền nêu rõ về khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công).

## **Điều 12. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích**

### 1. Thẩm quyền lập dự án tu bổ di tích:

a) Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập dự án tu bổ di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Côn Đảo; di tích lịch sử - văn hóa Bạch Dinh; di tích lịch sử trận địa pháo cổ núi Lớn và Hàm Thủy Lôi và một số di tích cấp quốc gia được cấp có thẩm quyền quyết định;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự án tu bổ di tích cấp quốc gia và di tích cấp tỉnh theo địa bàn quản lý;

c) Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích chịu trách nhiệm lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện hành nghề lập dự án tu bổ di tích trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc lập dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/2012/NĐ-CP; Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL và quy định của pháp luật về xây dựng, về đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Tổ chức lập dự án tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP.

### 4. Lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân về dự án tu bổ di tích

a) Tổ chức quản lý di tích chịu trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến về dự án tu bổ di tích sau khi lập phương án tu bổ di tích và trước khi lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa;

b) Việc lấy ý kiến được thực hiện như sau:

Công khai phương án tu bổ di tích bằng panô, hình ảnh ngay tại di tích hoặc tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích trong thời gian 10 (mười) ngày. Ý kiến đóng góp được ghi chép gửi về chủ đầu tư;

Chủ đầu tư phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện tổ chức hội nghị về dự án tu bổ. Hội nghị gồm đại diện lãnh đạo Cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đại diện các đoàn thể, Hội người cao tuổi, Ban quản lý di tích, người trông coi di tích, người hiểu biết về di tích và được lập thành biên bản;

Chủ đầu tư có trách nhiệm nghiên cứu ý kiến đóng góp, hoàn thiện dự án trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định.

5. Cơ quan thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích:

a) Cơ quan thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích: Thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, xây dựng, đầu tư công (đối với dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công) và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

Cơ quan chủ trì thẩm định dự án: Thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa quy định tại Nghị định số 70/2012/NĐ-CP.

Cơ quan phê duyệt dự án: Thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

b) Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 70/2012/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan về quản lý đầu tư và xây dựng.

Văn bản trình thỏa thuận, thẩm định dự án của cấp được phân công quản lý di tích có các nội dung: Tên công trình, địa chỉ; tên chủ đầu tư; cấp trên của chủ đầu tư; tên nhà thầu lập dự án; căn cứ lập dự án (văn bản chấp thuận (thỏa thuận) chủ trương, quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án); nội dung đầu tư; phương án thiết kế mặt bằng tổng thể, phương án thiết kế các hạng mục; giải pháp kỹ thuật, công nghệ, vật liệu sử dụng; dự toán kinh phí; nguồn vốn thực hiện; phương thức huy động xã hội hóa; phân kỳ, tiến độ thực hiện, hình thức thực hiện; các thông tin khác (nếu có).

6. Công bố công khai dự án tu bổ di tích đã được phê duyệt tại địa phương.

a) Ngay sau khi dự án được phê duyệt, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức công bố công khai dự án tu bổ di tích tại di tích hoặc trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc;

b) Việc công bố dự án đã được phê duyệt được thực hiện như sau:

Trung bày bản vẽ hiện trạng, phương án tu bổ di tích, các thông tin về tên gọi của chủ đầu tư, cấp trên của chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát, thời gian thực hiện.

Tuyên truyền trên phương tiện thông tin của Ủy ban nhân dân cấp xã về giá trị và nội dung chính của quyết định phê duyệt dự án.

**Điều 13. Lập, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích**

1. Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích được lập và thực hiện theo Điều 20 Nghị định số 70/2012/NĐ-CP; Điều 18, Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL; quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL và quy định của pháp luật về xây dựng.

Văn bản thỏa thuận thiết kế tu bổ di tích (thiết kế bản vẽ thi công) của cấp được phân công quản lý di tích có các nội dung: Tên công trình, địa chỉ; tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ); tên nhà thầu lập thiết kế - dự toán; số quyết định phê duyệt dự án; nội dung tu bổ, tôn tạo, xây dựng mới (nếu có) phương án thiết kế mặt bằng tổng thể, phương án thiết kế các hạng mục; nội dung giải trình về việc tiếp thu, chỉnh sửa (hoặc lý do không tiếp thu, chỉnh sửa) ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định; giá trị dự toán công trình; nguồn vốn đầu tư; các thông tin khác có liên quan.

3. Việc điều chỉnh thiết kế tu bổ di tích: Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

#### **Điều 14. Chuẩn bị và thực hiện thi công tu bổ di tích**

1. Tổ chức thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 61/2012/NĐ-CP.

2. Tổ chức tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 61/2012/NĐ-CP.

3. Việc chuẩn bị và thực hiện thi công tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 24 và Điều 25 Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL và quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa và Thể thao trước khi tiến hành hạ giải công trình.

#### **Điều 15. Nghiệm thu, bàn giao dự án tu bổ di tích**

1. Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích thực hiện nghiệm thu, bàn giao công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng, có sự tham gia của đại diện Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích, Ban quản lý di tích, người trông coi di tích.

2. Sau khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi 01 (một) bộ Hồ sơ hoàn công dự án tu bổ di tích tới Sở Văn hóa và Thể thao để lưu hồ sơ di tích.

#### **Điều 16. Tu sửa cấp thiết di tích**

1. Việc tu sửa cấp thiết di tích thực hiện theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL và quy định của pháp luật về đầu tư công và xây dựng.

2. Kinh phí thực hiện việc tu bổ cấp thiết do tổ chức, cơ quan được phân công quản lý bố trí, thực hiện.

#### **Chương IV**

### **QUẢN LÝ VÀ PHÂN CÔNG QUẢN LÝ**

#### **Điều 17. Cơ quan quản lý di tích**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước đối với toàn bộ di tích trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý di tích trên địa bàn, bảo đảm phù hợp với điều kiện, khả năng cụ thể của mỗi địa phương và thẩm quyền, trách nhiệm của cấp xã theo quy định pháp luật.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn huyện.

#### **Điều 18. Phân công quản lý di tích**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Văn hóa và Thể thao quản lý các di tích, gồm: di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Côn Đảo và một số di tích quốc gia (Di tích lịch sử - văn hóa Bạch Dinh, di tích lịch sử trận địa pháo cổ núi Lớn và Hàm Thủy Lôi).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý di tích còn lại trên địa bàn, trừ di tích được quy định tại khoản 1 Điều này và di tích do Bộ, ngành Trung ương quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý di tích theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

#### **Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa và Thể thao:

a) Là cơ quan đầu mối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác quản lý di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ

chức thực hiện các nhiệm vụ về các hoạt động thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình về di tích sau khi được phê duyệt;

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc quản lý, bảo vệ và sử dụng các di tích trên toàn tỉnh; giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về di tích; khen thưởng và xử lý vi phạm về di tích theo quy định;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền:

Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, xây dựng hồ sơ tư liệu về di tích; thực hiện số hóa trong quản lý hồ sơ di tích.

Tổ chức quản lý, tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị các di tích được phân công quản lý; thỏa thuận nội dung quản lý di tích do cấp huyện phân công cho cấp xã.

Thỏa thuận chủ trương lập dự án; thẩm định dự án; thỏa thuận thiết kế bản vẽ thi công dự án tu bổ di tích cấp tỉnh, di tích trong danh mục kiểm kê.

Thẩm định dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh, di tích trong danh mục kiểm kê có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích.

Tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục, trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ, khai quật khẩn cấp; theo dõi, giám sát việc thực hiện nội dung giấy phép khai quật ở địa phương; xây dựng hồ sơ di tích, hồ sơ các địa điểm khai quật khảo cổ và quản lý các hoạt động khảo cổ trên địa bàn tỉnh.

Thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia của các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật trên địa bàn.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức và đội ngũ cán bộ chuyên trách quản lý di tích ở địa phương; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích;

e) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tổ chức đón bằng xếp hạng; xây dựng nội quy, nội dung bảng giới thiệu giá trị di tích; chuyên môn nghiệp vụ đối với các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tu sửa cấp thiết di tích và các dự án tu bổ di tích thuộc cấp huyện quản lý sau khi được phê duyệt;

g) Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan về di tích, theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan và nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

## 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức quản lý nhà nước đối với di tích thuộc danh mục kiểm kê trên địa bàn theo phân công quản lý, đảm bảo quy định của Luật Di sản văn hóa, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan và của tỉnh về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

b) Phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan chức năng chỉ đạo, thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trong phạm vi quản lý theo thẩm quyền;

c) Đầu tư kinh phí và bố trí kinh phí đối ứng cùng ngân sách tỉnh, kinh phí từ các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa để thực hiện việc tu bổ, tôn tạo, duy tu, bảo dưỡng, chống xuống cấp, tu sửa cấp thiết di tích và quản lý các nội dung có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan nghiên cứu xây dựng phương án phát triển khai thác dịch vụ và phát huy hiệu quả giá trị di tích (đã được phân cấp quản lý) gắn với hoạt động du lịch; giới thiệu, quảng bá, kết nối tour tuyến với các điểm du lịch và hệ di tích trên địa bàn tỉnh; huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước và sự đóng góp của nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn, đảm bảo đúng theo quy định của Luật di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

### đ) Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền:

Ban hành quyết định, chỉ thị; kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện, chủ trương xã hội hóa các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý.

Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật.

Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ di tích đối với Ủy ban nhân dân cấp xã và những người trực tiếp trông coi di tích trên địa bàn; hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị các di tích; ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến di tích; bảo vệ mốc giới các khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích sau khi được xếp hạng và cắm mốc.

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về di tích; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân về lĩnh vực

vực di tích theo quy định pháp luật; khen thưởng và xử lý vi phạm về di tích theo thẩm quyền.

e) Bố trí nhân sự bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý di tích trên địa bàn theo phân công:

Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý di tích theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Sở Văn hóa và Thể thao; định kỳ tháng, quý, năm báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý di tích trên địa bàn gửi Sở Văn hóa và Thể thao.

Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác về quản lý di tích theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

g) Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện:

Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh (gọi tắt Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV) và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Phối hợp các phòng chức năng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư trong việc trình chủ trương, lập, thẩm định, thi công dự án tu bổ di tích; giám sát theo chuyên ngành quản lý đối với các dự án tu bổ di tích; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm theo thẩm quyền;

h) Căn cứ điều kiện, khả năng cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể phân công Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý từng lĩnh vực và nội dung công việc quản lý di tích trên địa bàn, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức quản lý, giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Tiếp nhận khai báo về di tích, đề xuất việc xếp hạng di tích từng cơ quan có thẩm quyền;



c) Tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích theo thẩm quyền; ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện khi phát hiện di tích xuống cấp hoặc bị xâm hại;

d) Tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn;

đ) Đối với các di tích không có người trông coi, các di tích được kiểm kê bảo vệ, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm: Định ra các biện pháp bảo vệ, gìn giữ và phát huy toàn bộ giá trị vật thể và phi vật thể của di tích:

Căn cứ tính chất, đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét thành lập Tổ quản lý di tích theo chế độ kiêm nhiệm, thành phần do Ủy ban nhân dân cấp xã phân công theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa, ngăn chặn và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện các hành vi vi phạm đến di tích, các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của di tích và cảnh quan môi trường của di tích; kiểm tra và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp về hiện trạng di tích.

Chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra những vi phạm pháp luật tại di tích như: Việc tu bổ, sơn thếp tượng, đồ thờ, di dờ, bổ sung đồ thờ, hiện vật khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền; các hành vi xâm lấn đất đai, xây dựng trái phép làm ảnh hưởng đến kiến trúc, cảnh quan môi trường di tích và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến di tích.

e) Hướng dẫn, tuyên truyền cho tổ chức (Ban Quản lý di tích, Ban tế tự di tích, Ban Quản trị di tích, chủ trì di tích), cá nhân trực tiếp quản lý di tích và khách tham quan, khách đi lễ thực hiện nếp sống văn minh nơi thờ tự, nội quy của di tích; thu gom tiền đặt lễ trên các ban thờ; bài trí, sắp đặt gọn gàng, ngăn nắp hiện vật, tài sản, đồ dùng; đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực di tích; thực hiện bảo vệ tài sản, hiện vật, phòng chống cháy nổ và các hoạt động liên quan đến di tích; triển khai các phương án phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, trộm cắp nhằm đảm bảo an toàn di tích, hiện vật.

g) Tổ chức các hoạt động dịch vụ phù hợp sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp quản lý có thẩm quyền; trường hợp di tích có nguồn thu (vườn, cây, thu qua đặt hòm công đức) thì phải được quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch và phải được sử dụng đúng mục đích; thực hiện việc thu, chi đúng theo quy định về tài chính và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

## **Điều 20. Nguồn lực cho các hoạt động để bảo vệ và phát huy giá trị di tích**

1. Nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di tích gồm: Ngân sách nhà nước, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích và nguồn xã hội hóa, trong đó:

a) Nguồn ngân sách nhà nước:

Nguồn vốn ngân sách Trung ương: Bố trí đầu tư bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Côn Đảo.

Nguồn ngân sách cấp tỉnh: Đầu tư bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Côn Đảo và các di tích quốc gia do Sở Văn hóa và Thể thao trực tiếp quản lý; đầu tư tu bổ các di tích quốc gia (di tích lịch sử cách mạng). Tùy từng trường hợp cụ thể sẽ hỗ trợ một phần kinh phí đầu tư bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích quốc gia do cấp huyện đang quản lý.

Nguồn ngân sách cấp huyện:

Về đầu tư: Chủ động phối hợp các Sở: Văn hóa và Thể thao, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính xây dựng kế hoạch tu bổ đối với những di tích thuộc đối tượng ngân sách tỉnh đầu tư và hỗ trợ một phần kinh phí đầu tư; Đối ứng cùng ngân sách tỉnh đầu tư tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích cấp quốc gia do cấp huyện đang quản lý; đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích cấp tỉnh do cấp huyện quản lý;

Việc đầu tư bảo tồn, tu bổ, tôn tạo cụ thể đối với từng di tích được thực hiện theo Quyết định phê duyệt Kế hoạch tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện nhiệm vụ quản lý di tích theo phân công quản lý tại Quy chế này.

b) Nguồn thu phí tham quan và các nguồn thu hợp pháp: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này;

c) Nguồn xã hội hóa.

2. Nguồn xã hội hóa do cơ quan trực tiếp quản lý di tích (đối với di tích có bộ máy độc lập, có con dấu, tài khoản riêng), Tổ quản lý di tích (đối với di tích không có bộ máy độc lập) tổ chức quản lý theo quy định, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, sử dụng cho các hoạt động quản lý, bảo tồn, tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp, bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị di tích.

3. Người trực tiếp trông coi di tích được hỗ trợ thù lao hàng tháng từ nguồn thu công đức và nguồn thu qua các hoạt động phát huy giá trị di tích. Trường hợp di tích không có nguồn thu này hoặc nguồn thu không đảm bảo, Ủy ban nhân dân

được phân công quản lý có trách nhiệm cân đối mức hỗ trợ phù hợp từ nguồn ngân sách được giao sau khi xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

4. Nguồn tài chính dành cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích phải được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 21. Trách nhiệm thi hành**

##### **1. Sở Văn hoá và Thể thao.**

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di tích và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV và theo quy định về phân công quản lý di tích tại Quy chế này;

b) Chịu trách nhiệm tổ chức phổ biến Quy chế này sau khi được phê duyệt; Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các ý kiến phát sinh trong quá trình thực hiện; Định kỳ 03 năm sơ kết và 05 năm tổng kết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành chức năng có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Đề án thu phí tham quan các di tích theo phân cấp quản lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

##### **2. Sở Nội vụ.**

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các Sở, Ban, ngành liên quan hướng dẫn việc tổ chức quản lý nhân sự, nội dung công việc liên quan đến nhân sự theo thẩm quyền và hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với các di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh; xây dựng quy chế phối hợp về bảo vệ, tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị đối với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

##### **3. Sở Tài nguyên và Môi trường.**

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các Sở, Ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với các di tích trên địa bàn tỉnh, bảo đảm yêu cầu về bảo vệ và phát huy giá trị di tích;

b) Hướng dẫn lập hồ sơ đo đạc, cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích, tổ chức bàn giao mốc giới bảo vệ di tích và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

c) Hướng dẫn việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường tại các di tích.

#### 4. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

a) Chủ trì, thẩm định chủ trương đầu tư các dự án tu bổ, tôn tạo di tích theo quy định hiện hành.

b) Chủ trì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối vốn đầu tư công hàng năm, 5 năm cho các dự án tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích.

#### 5. Sở Tài chính.

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và các chế độ quản lý tài chính của nhà nước, chịu trách nhiệm chủ trì, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí phục vụ cho việc bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích từ nguồn ngân sách nhà nước, đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành;

b) Thực hiện thẩm định quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

#### 6. Sở Xây dựng.

a) Chủ trì thẩm định dự án tu bổ di tích theo các quy định hiện hành;

b) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc cấp phép cải tạo, xây dựng mới đối với các dự án, các công trình xây dựng nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích.

#### 7. Sở Giáo dục và Đào tạo.

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức giáo dục cho học sinh, sinh viên các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học phổ thông... bảo vệ và phát huy giá trị di tích; đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hàng năm phù hợp với chương trình của các cấp học, trường học.

#### 8. Sở Khoa học và Công nghệ.

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc đề xuất triển khai, quản lý việc ứng dụng các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phục vụ việc phát hiện, quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

#### 9. Sở Thông tin và Truyền thông.

Phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, quảng bá sâu rộng về mục đích, ý nghĩa

của việc bảo vệ và phát huy giá trị của di tích nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công dân và toàn xã hội trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

#### 10. Công an tỉnh.

Phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác giữ gìn an ninh, trật tự trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi: chiếm đoạt, hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại di tích, di vật; mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích và các hành vi trái pháp luật khác.

#### 11. Sở Du lịch.

Phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện xây dựng hệ thống tour tuyến, các điểm du lịch kết nối với hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh; giới thiệu, quảng bá về giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh đến với du khách trong và ngoài nước, đảm bảo đúng theo quy định của Luật di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

#### 12. Các Sở, Ban, Ngành có liên quan.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích đối với các vấn đề thuộc lĩnh vực, phạm vi trực tiếp quản lý, theo dõi.

#### 13. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Phối hợp với Sở, Ban, Ngành có liên quan về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện khai thác di tích gắn với phát triển du lịch;

b) Tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời, bảo vệ và xử lý các vi phạm đối với di tích theo thẩm quyền và quy định của Nhà nước; chỉ đạo việc kiểm kê di tích và đề nghị cơ quan có thẩm quyền trong việc xếp hạng di tích theo quy định của Nhà nước;

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định pháp luật về công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích tại địa phương;

d) Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn về đầu tư bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích trên địa bàn huyện quản lý và cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện đúng quy định này và các quy định khác của pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành chức năng có liên quan xây dựng Đề án thu phí tham quan các di tích theo phân cấp quản lý trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

e) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức giáo dục cho học sinh về bảo vệ và phát huy giá trị di tích; đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hàng năm của các cấp học, trường học; tạo điều kiện thuận lợi để học sinh đi tham quan thực tế tại các di tích; triển khai đến các trường Trung học cơ sở và Tiểu học trên địa bàn đăng ký nhận chăm sóc 01 đến 02 di tích đã được xếp hạng và xây dựng kế hoạch chăm sóc định kỳ đối với các di tích, nhằm nâng cao ý thức bảo vệ di tích cho học sinh và giữ gìn vệ sinh môi trường xanh, sạch, đẹp cho di tích.

g) Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị các di tích trên địa bàn;

h) Phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao và các Sở, Ban, Ngành liên quan để xử lý các hành vi hủy hoại, lấn chiếm, xây dựng trái phép hoặc gây nguy cơ hủy hoại không gian văn hóa, cảnh quan môi trường di tích;

i) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã: Tuyên truyền, phổ biến những quy định pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di tích tại địa phương; Tổ chức bảo vệ, phát huy giá trị di tích tại địa phương, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; Tiếp nhận khai báo về di tích, kiến nghị việc xếp hạng di tích lên cơ quan cấp có thẩm quyền; Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời những hành vi làm ảnh hưởng tới di tích và cảnh quan môi trường của di tích; Ngăn chặn và xử lý các hoạt động mê tín dị đoan tại di tích theo thẩm quyền;

k) Định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế này gửi Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 10 tháng 12.

#### 14. Các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di tích.

a) Chủ sở hữu hợp pháp di tích, có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc, gìn giữ trực tiếp di tích; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại di tích. Trong trường hợp phát hiện di tích bị lấn chiếm, hủy hoại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại phải kịp thời có biện pháp ngăn chặn và thông báo cho Ủy ban nhân dân xã hoặc Phòng Văn hoá - Thông tin;

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến tham quan, học tập, nghiên cứu và các hoạt động khác tại các di tích;

c) Đối với các chủ sở hữu di tích là tín ngưỡng, tôn giáo trước khi sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới các công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo, công trình phụ trợ thuộc cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo phải được cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Nghị định số 70/2012/NĐ-CP, Nghị định số

92/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo (sau đây gọi tắt là Nghị định số 92/2012/NĐ-CP) và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

### **Điều 22. Xử lý vi phạm**

Hành vi vi phạm tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Luật Di sản văn hóa, Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

### **Điều 23. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Trường hợp có phát sinh vướng mắc, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý di tích phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Đặng Minh Thông**